

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/HS-ST
Ngày: 23/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH T**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lưu Ánh Nguyệt.**

Thẩm phán: Bà **Nguyễn Thanh Minh Châu**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lâm Thị Kiều Dung.**
2. Ông **Võ Hòa Minh.**
3. Ông **Phạm Bảo Trường.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Thị Kiều Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Quân** – Kiểm sát Viên.

Trong ngày 23 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình T1 (X), sinh năm 1969 tại T; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Ấp G, xã G, huyện T2, tỉnh T; Nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: Chưa biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H (Đã chết) và bà Phạm Thị M (Đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1968 và 03 con; lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào và chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 06/5/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo:

Bà Nguyễn Thị Ngọc L- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T (Có mặt).

Bị hại: Ông Mai Văn Đ1, sinh năm 1966 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

1. Bà Trần Thị H1, sinh năm: 1966; địa chỉ cư trú: Ấp G, xã G, huyện T2, tỉnh T (Có mặt).

2. Anh Mai Hoàng M1, sinh năm 1997; địa chỉ cư trú: Ấp G, xã G, huyện T2, tỉnh T (Có mặt).

3. Chị Mai Thị Anh Đ4, sinh năm 1998; địa chỉ cư trú: Ấp G, xã G, huyện T2, tỉnh T (Có mặt).

Đại diện theo ủy quyền của anh Minh, chị Đào: Bà Trần Thị H1, sinh năm: 1966; địa chỉ cư trú: Ấp G, xã G, huyện T2, tỉnh T (Văn bản ủy quyền ngày 13/6/2019).

4. Bà Trần Thị P, sinh năm 1942; địa chỉ cư trú: Ấp 1, xã L1, huyện L2, tỉnh B.

5. Chị Mai Thị Huyền T3, sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: Ấp 1, xã L1, huyện L2, tỉnh B; tạm trú tại: Ấp 5, xã Đ2, huyện H2, Thành phố H3 (Có mặt).

Đại diện theo ủy quyền của bà P: Chị Mai Thị Huyền T3, sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: Ấp 1, xã L1, huyện L2, tỉnh B; tạm trú tại: Ấp 5, xã Đ2, huyện H2, Thành phố H3 (Văn bản ủy quyền ngày 05/8/2019).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 05/5/2019, bị cáo Nguyễn Đình T1 đang nằm ngủ tại nhà riêng tọa lạc ấp G, xã G, huyện T2, tỉnh T thì bị hại Mai Văn Đ1 (anh rể của bị cáo T1) đến trước cửa nhà chửi bị cáo về việc trồng cỏ nuôi bò trên đất của cha mẹ không hỏi ý kiến của bị hại. Sau đó, giữa bị cáo và bị hại có lời qua tiếng lại rồi bị cáo bỏ đi mua thuốc hút. Khi bị cáo quay về thì bị hại vẫn còn đứng ở bụi tre gần nhà chửi bị cáo. Lúc này, bị cáo đi đến đồng cây để cạnh vách chuồng bò lấy 01 đoạn tầm vông (dài 0,98 m, đường kính đầu nhỏ 3,5 cm; đường kính đầu lớn 4,2 cm; cân nặng 1,05 kg) cầm trên tay phải đi đến chỗ bị hại. Thấy bị cáo cầm cây nên bị hại bỏ đi về nhà. Khi bị hại về cách nhà khoảng 05 m thì bị cáo đuổi kịp bị hại và dùng cây đánh vào đầu bị hại làm bị hại té sấp xuống đất, bị cáo tiếp tục dùng cây đánh 01 cái trúng vào phía sau đầu bị hại. Khi đó, ông Dương Văn C và anh Dương Văn S ở gần nhà nhìn thấy sự việc và la lên “ông đánh như vậy chết người ta sao”, nhưng bị cáo vẫn tiếp tục cầm cây đánh 02 cái trúng vào vùng vai và lưng của bị hại. Anh S chạy đến giật cây tầm vông trên tay của bị cáo và bị cáo bỏ về nhà. Bị hại được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ3 đến ngày 08/5/2019 thì tử vong.

Tại kết luận giám định pháp y về tử thi số 67/2019/TT ngày 06/6/2019 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế tỉnh T kết luận nguyên nhân chết của Mai Văn Đ1 là chấn thương sọ não do bị đánh.

Tại kết luận giám định số 2520/C09B ngày 05/6/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố H3 kết luận: Chất màu nâu đỏ dính trên các viên đá, đất, cát tại hiện trường là máu người, kiểu gen của mẫu máu này trùng với kiểu gen của Mai Văn Đ1.

* Việc thu giữ vật chứng trong vụ án: Có bảng thống kê kèm theo.

Bị cáo Nguyễn Đình T1 là người khuyết tật nặng theo Quyết định số 1201/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 của Ủy ban nhân dân huyện T2, tỉnh T.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị H1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 44.650.000 đồng (gồm tiền viện phí, tiền đám tang và tiền xây mồ mả), yêu cầu bị cáo cấp dưỡng nuôi 02 con của bà H1 là cháu Mai Hoàng M1 (bị bệnh diếc và khờ) cháu Trần Minh T4 đến khi đủ 18 tuổi và yêu cầu bị cáo bồi thường tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho bà H1 cùng với các con của bà H1 và bị hại.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm p và s khoản 1 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T1 mức án từ 18 đến 20 năm tù về tội “Giết người”. Căn cứ các Điều 586, 591, 593 của Bộ Luật Dân sự buộc bị cáo bồi thường tiền bù đắp tổn thất về tinh thần, tiền viện phí và chi phí đám tang, mồ mả, tiền cấp dưỡng cho cháu Trần Minh T4 đến khi cháu T4 đủ 18 tuổi theo quy định của pháp luật. Đồng thời áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa:

Bị cáo Nguyễn Đình T1 phạm tội sau khi bị cáo bị bị hại Mai Văn Đ1 (anh rể của bị cáo T1) đến trước cửa nhà chửi bị cáo về việc trồng cỏ nuôi bò trên đất của cha mẹ không hỏi ý kiến của bị hại. Sau đó, giữa bị cáo và bị hại có lời qua tiếng lại, bị cáo không kèm chế bản thân nên đã dùng cây tầm vông cân nặng 1,05 kg đánh vào đầu bị hại 02 cái, đánh vào vai 01 cái và đánh vào lưng của bị hại 01 cái làm bị hại tử vong. Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo bị bệnh tai biến là đối tượng người khuyết tật nặng (hệ số 1,5) được hưởng trợ cấp xã hội thường xuyên tại xã, thị trấn theo Quyết định số 1201/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 của Ủy ban nhân dân huyện T2, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, phần đất bị cáo trồng cỏ là thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bị cáo nhưng bị hại Đ1 thường xuyên chửi bới bị cáo nên gây ức chế cho bị cáo về tâm lý, đây cũng được xem là bị hại có một phần lỗi. Tại phiên tòa, vợ của bị cáo đề nghị được bồi thường cho đại diện hợp

pháp của bị hại số tiền 7.000.000 đồng. Tuy nhiên, gia đình của bị hại không đồng ý nhận số tiền này, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đây là tình tiết phía gia đình bị cáo có thiện chí xin khắc phục một phần hậu quả. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị để bị cáo được sớm hòa nhập cộng đồng.

Bị cáo không tham gia tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Đình T1 đã thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, nên có cơ sở xác định: Do mâu thuẫn nhỏ nhất với anh rể là bị hại Mai Văn Đ1 nên khoảng 13 giờ 30 phút ngày 05/5/2019, bị cáo đã dùng cây tầm vông (dài 0,98 m, đường kính đầu nhỏ 3,5 cm; đường kính đầu lớn 4,2 cm; cân nặng 1,05 kg), đánh vào đầu bị hại 02 cái làm bị hại nằm gục xuống đất. Mặc dù được anh Dương Văn S và ông Dương Văn C khuyên can nhưng bị cáo vẫn tiếp tục dùng cây tầm vông đánh bị hại thêm 02 cái trúng vào vùng vai và vùng lưng của bị hại. Hậu quả bị hại Mai Văn Đ1 bị chấn thương sọ não và tử vong vào ngày 08/5/2019 tại Bệnh viện Đ3, Thành phố H3.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, vật chứng được thu giữ, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Đình T1 phạm tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức rõ hành vi dùng hung khí nguy hiểm là cây tầm vông đánh nhiều cái vào cơ thể của bị hại trong đó có vùng đầu sẽ làm bị hại tử vong, nhưng bị cáo vẫn quyết tâm thực hiện hành vi phạm tội tới cùng nhằm tước đoạt mạng sống của bị hại. Do đó, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cần áp dụng một hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra,

để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm khác.

[4] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo cố tình thực hiện tội phạm đến cùng, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, cần xem xét đối với bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo bị bệnh tai biến là đối tượng người khuyết tật nặng (hệ số 1,5) được hưởng trợ cấp xã hội thường xuyên tại xã, thị trấn theo Quyết định số 1201/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 của Ủy ban nhân dân huyện T2, tỉnh T. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần xem xét đối với bị cáo.

[5] Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 điểm p và điểm s khoản 1 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo mức án từ 18 đến 20 năm tù về tội “Giết người” là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[6] Đối với tình tiết tại phiên tòa, vợ của bị cáo là bà Nguyễn Thị Đ đề nghị được bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại là bà Trần Thị H1 số tiền 7.000.000 đồng nhưng bà H1 không đồng ý nhận nên không có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[7] Các biện pháp tư pháp

[7.1] Tại phiên tòa, bà Trần Thị H1 là người đại diện theo ủy quyền cho bên bị hại (gồm cháu Mai Hoàng M1, Mai Thị Anh Đ4 và Trần Minh T4) yêu cầu bị cáo T1 bồi thường tổng cộng số tiền 44.650.000 đồng, gồm các khoản: 6.860.674 đồng tiền viện phí, 13.700.000 đồng tiền chi phí mai táng và 24.000.000 đồng tiền xây mồ mả và yêu cầu bị cáo cấp dưỡng nuôi con của bị hại Mai Văn Đ1 là cháu Trần Minh T4, sinh ngày: 10/01/2007 tính từ ngày 08/5/2019 đến khi đủ 18 tuổi theo quy định. Riêng cháu Mai Hoàng M1, sinh năm 1997 (bị bệnh diếc và khờ) tại phiên tòa, bà Trần Thị H1 không yêu cầu cấp dưỡng cho cháu M1 nên ghi nhận. Bà H1 đại diện cho các con của bà H1 và bị hại Đ1 yêu cầu bị cáo bồi thường tiền bù đắp tổn thất về tinh thần số tiền bằng 100 lần tháng lương tối thiểu. Xét thấy trong vụ án này, bị hại cũng có một phần lỗi, nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường tiền bù đắp về tổn thất tinh thần cho bà H1 và các con của bà H1 với bị hại số tiền 74.500.000 đồng (1.490.000 đồng x 50 lần) là phù hợp. Bị cáo cũng tự nguyện bồi thường cho bà H1 và các con của bà H1 với bị hại số tiền bằng 50 lần mức lương tối thiểu hiện nay là 74.500.000 đồng nên ghi nhận. Riêng đối với, chị Mai Thị Huyền T3 (là con riêng của bị hại) không có yêu cầu

bị cáo bồi thường và bà Trần Thị P (là mẹ ruột của bị hại cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường và không yêu cầu bị cáo cấp dưỡng nên ghi nhận.

[7.2] Tại phiên tòa, bị cáo T1 tự nguyện đồng ý bồi thường toàn bộ các khoản thiệt hại theo như yêu cầu của bên bị hại, gồm các khoản: Tiền viện phí, tiền chi phí mai táng và tiền xây mộ mã, tổng cộng số tiền 44.650.000 đồng nên ghi nhận.

[7.3] Đối với yêu cầu cấp dưỡng cho con của bị hại là cháu Trần Minh T4, sinh ngày 10/01/2007, thấy cần áp dụng khoản 2 Điều 593 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo cấp dưỡng cho cháu T4 mỗi tháng 1.490.000 đồng kể từ ngày bị hại tử vong (08/5/2019) đến khi cháu T4 đủ 18 tuổi là phù hợp pháp luật.

[7.4] Về xử lý vật chứng

Căn cứ Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, **cần tịch thu tiêu hủy** các vật chứng gồm:

- Công cụ phạm tội là 01 khúc cây tầm vông dài 0,98 m, đường kính đầu nhỏ 3,5 cm; đường kính đầu lớn 4,2 cm.

- Vật chứng không còn giá trị sử dụng là 01 đôi dép nhựa màu đen, quai ngang (đã qua sử dụng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 8 năm 2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh T).

[7] Về án phí: Theo quy định tại điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo là người khuyết tật nặng thuộc đối tượng được miễn nộp tiền án phí nên miễn toàn bộ án phí đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T1 phạm tội “Giết người”.

- Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm p và điểm s khoản 1 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T1 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 06/5/2019.

2/ Các biện pháp tư pháp:

2.1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 586, 591, 593 của Bộ Luật Dân sự. Ghi nhận bị cáo Nguyễn Đình T1 tự nguyện đồng ý bồi thường thiệt hại cho đại diện bị hại là bà Trần Thị H1, cũng là người đại diện cho các con của bà H1 và bị hại (cháu Mai Hoàng M1, Mai Thị Anh Đ4 và Trần Minh T4) gồm các khoản:

+ Tiền viện phí, tiền chi phí mai táng và tiền xây mồ mả: tổng cộng số tiền 44.650.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng).

+ Buộc bị cáo Nguyễn Đình T1 có trách nhiệm bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại gồm: Bà Trần Thị H1 và các con của bị hại với bà H1 (Cháu Mai Hoàng M1, Mai Thị Anh Đ4 và Trần Minh T4) tiền bù đắp về tổn thất tinh thần số tiền 74.500.000 đồng (Bảy mươi bốn triệu năm trăm ngàn đồng).

2.2. Buộc bị cáo Nguyễn Đình T1 phải có trách nhiệm cấp dưỡng cho cháu Trần Minh T4, sinh ngày: 10/01/2007 mỗi tháng 1.490.000 đồng, tính từ ngày bị hại tử vong (08/5/2019) cho đến khi cháu T4 đủ 18 tuổi.

2.3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của người thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

- Ghi nhận chị Mai Thị Huyền T3 (là con riêng của bị hại) không có yêu cầu bị cáo bồi thường.

- Ghi nhận bà Trần Thị P (là mẹ ruột của bị hại) không yêu cầu bị cáo bồi thường và không yêu cầu bị cáo cấp dưỡng.

- Ghi nhận bà Trần Thị H1 không yêu cầu cấp dưỡng cho cháu Mai Hoàng M1.

2.4. Căn cứ vào Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- Công cụ phạm tội là 01 khúc cây tầm vông dài 0,98 m, đường kính đầu nhỏ 3,5 cm; đường kính đầu lớn 4,2 cm.

- Vật chứng không còn giá trị sử dụng 01 đôi dép nhựa màu đen, quai ngang (đã qua sử dụng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 08 năm 2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh T).

3/ Án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên bị cáo Nguyễn Đình T1 được miễn nộp toàn bộ tiền án phí sơ thẩm.

4/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5/ Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố H3 trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1. TANDTC;
- TANDCC tại TPHCM;
- VKSNDCC tại TPHCM;
- VKSND tỉnh T;
- VP CQCSĐT CA tỉnh;
- Phòng PV 27 CA T;
- Cục THADS tỉnh T;
- Trại tạm giam;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Bị cáo;
- Lưu tập án HSST;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lưu Ánh Nguyệt

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH T**

Bản án số: 132/2018/HS-ST

Ngày 29-11-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hoài Dinh

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Trường Tam

2. Ông Mai Văn Thắm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Thế Ân – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh T xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 138/2018/HSST ngày 16 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Võ Tấn Phú (Banh); sinh năm 1990, tại tỉnh T; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp Bến Đình, xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh T; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông: Võ Văn Đàn (đã chết) và Trần Thị Gái, sinh năm 1969; Anh, chị, em ruột: Có 02 người; Vợ: Nguyễn Thị Ngọc Oanh, sinh năm 1995 (đã ly hôn); Con: Có 02 người; Tiền sự, tiền án: Không có; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03-10-2018 cho đến nay, có mặt.

Người làm chứng:

1/ Anh Đoàn Tuấn Dũng, sinh năm 2000, vắng mặt.

2/ Anh Phạm Quốc Phi, sinh năm 1998, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: ấp Trà Võ, xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh T.

3/ Anh Trần Minh Thông, sinh năm 1994, vắng mặt.

Địa chỉ: ấp Khởi Trung, xã Cầu Khởi, huyện Dương Minh Châu, tỉnh T.

4/ Anh Nguyễn Đình Khang, sinh năm 1990, vắng mặt.

5/ Chị Hà Thị Ngọc Phú, sinh năm 1972, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: ấp Bông Trang, xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 15 phút ngày 03/10/2018 tại quán café Gia Trang thuộc ấp Bông Trang, xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh T, lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T kết hợp với lực lượng Công an huyện Gò Dầu bắt quả tang Võ Tấn Phú, sinh năm 1990, ngụ xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu đang bán trái phép 01 bịch ma túy với giá 300.000đ cho Đoàn Tuấn Dũng (Bé), ngụ Thạnh Đức, Gò Dầu, T và Trần Minh Thông (Tý), ngụ Dương Minh Châu, T, tạm giữ vật chứng có liên quan để điều tra làm rõ. Qua khám xét Cơ quan điều tra thu giữ tại quầy pha chế của quán café Gia Trang 01 bịch chất ma túy, Phú khai đây là bịch ma túy Phú mua về để dành sử dụng và bán lại cho những người nghiện.

Qua điều tra Phú khai nhận: do muốn có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy về sử dụng nên Võ Tấn Phú đã nhiều lần gặp một người thanh niên tên Lực khoảng 30 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ) để mua từ 1.500.000đ chất ma túy về cất giấu để dành sử dụng và bán lại cho những người nghiện. Đến ngày 03/10/2018 thì có Trần Minh Thông (Tý) và Đoàn Tuấn Dũng (Bé) điện thoại cho Phú hỏi mua 01 bịch chất ma túy với giá 300.000đ, Phú đồng ý và kêu Thông cùng với Dũng đến quán café Gia Trang nơi Phú thuê quán bán café để giao nhận ma túy. Khoảng 10 phút sau Thông và Dũng đến gặp Phú, Phú đưa cho Thông (Tý) 01 bịch ma túy và nhận 300.000đ thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Ngoài ra Võ Tấn Phú còn khai nhận bắt đầu bán ma túy từ tháng 08/2018, nguồn gốc ma túy là Phú mua của người thanh niên tên Lực (không rõ họ tên và địa chỉ). Phú khai đã bán ma túy cho:

- + Đoàn Tuấn Dũng (Bé) 03 lần, mỗi lần 200.000đ đến 300.000đ
- + Trần Minh Thông (Tý) 02 lần 200.000đ (bị can thừa nhận 01 lần).
- + Phạm Quốc Phi 03 lần, mỗi lần 200.000đ.
- + Nguyễn Đình Khang (Trãi) 04 lần, mỗi lần 150.000đ.
- + Nguyễn Chí Bảo 03 lần, mỗi lần 200.000đ.
- + Lãng (không rõ họ tên) 04 lần, mỗi lần 200.000đ.

Kết luận giám định số: 1283/KL-KTHS ngày 05/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận: Tinh thể rắn trắng bên trong 03 bịch nylon màu trắng được hàn kín gửi đến giám định là chất ma túy, tên gọi Methamphetamine, tổng khối lượng 2,0334 gam.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 02 (hai) gói phong ghi vụ số 1283/KL-KTHS có chữ ký niêm phong của giám định viên Võ Quốc Thái và trợ lý Nguyễn Văn Qui; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1010, màu đen, số Imei: 354492092173617 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu xám, số Imei: 355352/04/540250/6 đã qua sử dụng; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy; 02 ống thủy tinh; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; tiền Việt Nam 500.000 đồng đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh T chờ xử lý.

Đối với Đoàn Tuấn Dũng (Bé), Trần Minh Thông (Tý), Phạm Quốc Phi, Nguyễn Đình Khang (Trãi) có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an

huyện Gò Dầu, tỉnh T đã xử phạt hành chính. Riêng người tên Lực không rõ địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Dầu, tỉnh T tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Cáo trạng số: 137/CT-VKSGD ngày 15-11-2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu đã truy tố bị cáo Võ Tấn Phú về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 251, Điểm r,s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo mức án từ 09 đến 10 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì không có tài sản. Đồng thời áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Gò Dầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 03/10/2018, tại quán café Gia Trang thuộc ấp Bông Trang, xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh T, Võ Tấn Phú đã mua 2,0334 gam chất ma túy, tên gọi Methamphetamine về bán lại cho Trần Minh Thông và Đoàn Tuấn Dũng thì bị bắt quả tang. Ngoài ra từ khoảng tháng 8/2018 đến ngày bị bắt, Võ Tấn Phú đã bán trái phép chất ma túy 19 lần cho những người nghiện ma túy khác.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, vật chứng được thu giữ, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đối với người thanh niên tên Lực bán ma túy cho Phú, do không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với Đoàn Tuấn Dũng, Phạm Quốc Phi, Nguyễn Đình Khang, Trần Minh Thông đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Gò Dầu đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật.

[3] Vụ án này mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng do bản thân đang nghiện ma túy, muốn có tiền để tiếp tục sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng đối với bị cáo một mức án nghiêm mới có đủ thời gian giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự thú khai ra những lần phạm tội trước đó. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm r, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng.

Do bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 251, Điểm r, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo mức án từ 09 đến 10 năm tù là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 02 (hai) gói phong ghi vụ số 1283/KL-KTHS có chữ ký niêm phong của giám định viên Võ Quốc Thái và trợ lý Nguyễn Văn Quicó chứa 1,9159 gam Methamphetamine, là chất cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1010, màu đen, số Imei: 354492092173617 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu xám, số Imei: 355352/04/540250/6 đã qua sử dụng bị cáo dùng vào việc phạm tội, còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy; 02 ống thủy tinh; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng là vật chứng trong vụ án, bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Tiền Việt Nam 500.000 đồng. Trong đó có 200.000 đồng là của bị cáo bán cà phê mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo. Còn 300.000 đồng do bị cáo bán ma túy mà có, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Do Hội đồng xét xử kết luận bị cáo có tội và bị kết án. Nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Võ Tấn Phú (Banh) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 251; Điểm r, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Võ Tấn Phú (Banh) 09(chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03-10-2018.

2/Các biện pháp tư pháp:

- Căn cứ vào Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1010, màu đen, số Imei: 354492092173617 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu xám, số Imei: 355352/04/540250/6 đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam 300.000 đồng.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) gói phong ghi vụ số 1283/KL-KTHS có chữ ký niêm phong của giám định viên Võ Quốc Thái và trợ lý Nguyễn Văn Qui có chứa 1,9159 gam Methamphetamine; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy; 02 ống thủy tinh; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng.

Tuyên trả lại cho bị cáo Phú: Tiền Việt Nam 200.000 đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19 tháng 11 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu)

3/ Án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Võ Tấn Phú (Banh) phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh T trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Sở Tư pháp tỉnh nơi bị cáo ĐKNKTT;
- Công an huyện Gò Dầu (02 bản);
- Công an xã, thị trấn nơi bị cáo cư trú;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Hoài Đình